TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 4 - 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Văn Vãn;
2. Bà: Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 346/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12A/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh N - Sinh năm 1993 (Có mặt)

Bị đơn: Chị Lê Thị V - Sinh năm 1993 (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai).

Cùng địa chỉ: Thôn 9, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/12/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Anh N trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Anh N và chị Lê Thị V kết hôn vào ngày 02 tháng 12 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm đến ngày 12 tháng 10 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

anh N bị tai nạn giao thông, phải điều trị lâu dài và kinh tế tốn kém nên gia đình anh chị gặp nhiều khó khăn về kinh tế. Từ đó, vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, không còn sự tôn trọng và tình cảm yêu thương, chia sẻ với nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào ngày 07/6/2017, anh chị xảy ra xô xát, chị V để con lại cho anh N rồi bỏ nhà đi, chỉ thỉnh thoảng 2 tuần đến 01 tháng về thăm con. Anh chị cũng sống ly thân từ đó đến nay, không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn của vợ, chồng anh chị đã được hai bên gia đình và bạn bè hai bên nhiều lần khuyên giải nhưng vẫn không cải thiện được. Nay anh Nguyễn Anh N xác định tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị V.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống giữa anh và chị Lê Thị V có một người con chung là cháu Nguyễn Văn Anh Q sinh ngày 21/10/2015. Khi ly hôn anh Nguyễn Anh N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Văn Anh Q đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Lê Thị V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Nguyễn Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị Lê Thị V tại thôn 9, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Ông Nông Ngọc L - trưởng thôn 9, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai cho biết chị Lê Thị V có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại đây nhưng chị V có giờ giấc đi lại thất thường, không thường xuyên có mặt tại địa phương nên Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị Lê Thị V vắng mặt.

Tại phiên toà, anh Nguyễn Anh N vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm: Đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đã được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của anh Nguyễn Anh N. Xử cho anh Nguyễn Anh N được ly hôn với chị Lê Thị V. Giao con cho anh Nguyễn Anh N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N không yêu cầu nên không xem xét gải quyết. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Lê Thị V theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, bị đơn chị Lê Thị V vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Toà án xét xử vụ án theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh N và chị Lê Thị V kết hôn vào ngày 02 tháng 12 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm đến ngày 12 tháng 10 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn và kinh tế gia đình nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau, không còn tình cảm yêu thương, chia sẻ với nhau. Cũng từ những mâu thuẫn đó mà sau một lần xích mích, chị V bỏ nhà ra đi để con lại cho anh N nuôi dưỡng. Anh chị cũng sống ly thân anh chị đã được hai bên gia đình và bạn bè nhiều lần khuyên giải nhưng vẫn không cải thiện được.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Anh N và chị Lê Thị V đã kéo dài, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Anh N và xử cho anh Nguyễn Anh N được ly hôn với chị Lê Thị V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống giữa anh và chị Lê Thị V có một người con chung là cháu Nguyễn Văn Anh Q, sinh ngày 21/10/2015. Khi ly hôn anh Nguyễn Anh N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Văn Anh Q đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Lê Thị V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hiện nay chị V đã bỏ nhà đi ra ngoài làm ăn, không rõ địa chỉ nên không thể có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con cái được. Mặt khác từ khi chị V bỏ nhà đi, anh Ngọc vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q, anh Ngọc vẫn đảm bảo về mọi mặt cho cháu. Hiện

nay anh N đang làm nghề cơ khí tại gia đình, có mức thu nhập bình quân mỗi tháng là 9.000.000 đồng. Do đó cần giao cháu Nguyễn Văn Anh Q cho anh Nguyễn Anh N là người trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp quy định của pháp luật. Còn về vấn đề cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung, anh Nguyễn Anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Anh N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, 57; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Anh N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Anh N và chị Lê Thị V. Hôn nhân giữa anh Nguyễn Anh N và chị Lê Thị V chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Anh Q, sinh ngày 21/10/2015 cho anh Nguyễn Anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm thời chị Lê Thị V không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Anh N phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Anh N đã nộp là 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004831 ngày 25/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai. Anh Nguyễn Anh N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn anh Nguyễn Anh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Lê Thị V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP. Lào Cai;
- Chi cục THADSTPL;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ,
thành phố L, tỉnh Lào Cai;
-Lưu hồ sơ – Tập án

Nguyễn Thiên Hương